

Số: 174/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 21 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: số 225, đường L, phường S, quận T, Thành phố H.

Bà Lê Thị Thu D, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 225, đường L, phường S, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu D.

**2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng:* Ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu D thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu D (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65/1992, quyển số 01/P14 ngày 22/12/1992 do UBND phường 14, quận T, Thành phố H cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Có 01 con chung là Nguyễn Khương N, sinh ngày 16/10/1993. Do con chung đã trưởng thành nên Tòa án không đề cập.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông L và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông L và bà D xác nhận không có.

- *Về án phí*: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Thu D chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông L và bà D đã nộp theo Biên lai thu số 0010483 ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND UBND phường 14, quận T, Thành phố H;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Mỹ**